

## ANSWER KEYS

*Level: Primary 1*

### 1. Đáp án Bài tập 15 - Nghe – Vỡ lòng 1:

A.

1/ A; 2/ B; 3/ C

B.

2/ A; 3/ A; 4/ B; 5/ A

C.

1/ YES

2/ YES

3/ NO

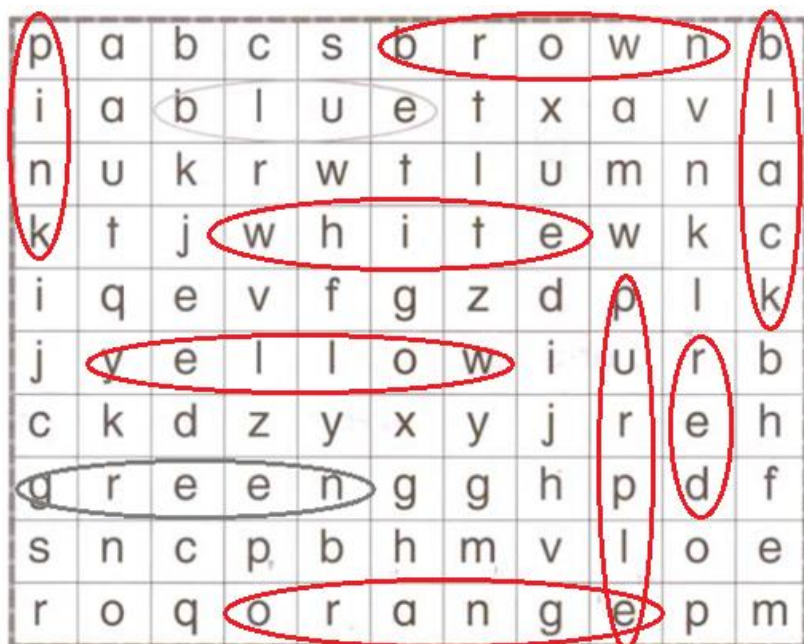
4/ NO

D.









### 2. Đáp án Bài tập 16 - Đọc Viết - Vỡ lòng 1:

A.

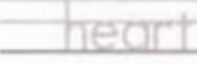















B.






b = brown   o = orange   r = red  
 p = purple   g = green   y = yellow

1.		What color is this? It is red. It is yellow.	2.		What color is this? It is yellow. It is brown.
3.		What color is this? It is gray. It is purple.	4.		What color is this? It is green. It is orange.
5.		What color is this? It is red. It is brown.	6.		What color is this? It is purple. It is orange.

C.

1. thear				diamond
2. madodin				oval
3. valo				star
4. recicl				square
5. sart				triangle
6. atreglni				circle
7. quaser				heart

**D.**

					
1. This is a rectangle.				✓	
2. This is an oval.			✓		
3. This is a diamond.					✓
4. This is a star.	✓				
5. This is a square.		✓			

**E.**

- Nói lại câu tùy theo ý học sinh (không có đáp án bắt buộc)
- Tô màu đồ vật theo các màu mà HS đã nói lại câu.